

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 75/2004/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 của Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 4 tháng 4 năm 2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước.

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. "Tổ chức hợp tác dùng nước" đã được xác định trong Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi là hình thức hợp tác của những người cùng hưởng lợi từ công trình thủy lợi, làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ công trình, phục vụ sản xuất, dân sinh trên một địa bàn nhất định.

2. Mục tiêu của việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước:

- Đảm bảo các công trình thủy lợi, đặc biệt là cấp xã, thôn có chủ quản lý thực sự; thực hiện vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình nhằm bảo vệ và phát huy tốt hiệu quả công trình.
- Đảm bảo sự đồng bộ, khép kín về công tác quản lý, làm tốt chức năng cầu nối giữa doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi với các dịch vụ liên quan giúp các hộ nông dân sử dụng nước có hiệu quả.

3. Tổ chức hợp tác dùng nước được Nhà nước hoặc tập thể giao quyền quản lý và khai thác công trình thủy lợi có quy mô thích hợp để tổ chức phục vụ tưới, tiêu cho các hộ, cá nhân, tổ chức sử dụng nước trong phạm vi thôn, xã hoặc liên xã. Tổ chức hợp tác dùng nước tổ chức theo các loại hình: Tổ hợp tác, hợp tác xã, hội, hiệp hội.

4. Nguyên tắc tổ chức

4.1. Công trình, hệ thống công trình phục vụ tưới tiêu phạm vi thôn, xã hoặc liên xã do một tổ chức quản lý.

4.2. Tổ chức hợp tác dùng nước được thành lập theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi; thủ tục thành lập, cơ chế tổ chức, quản lý, hoạt động của tổ chức hợp tác dùng nước theo pháp luật hiện hành ứng với mỗi hình thức tổ chức và điều lệ, quy chế của tổ chức đó.

4.3. Hộ nông dân sử dụng nước tưới tiêu từ các công trình thủy lợi khác nhau được quyền tham gia vào nhiều tổ chức hợp tác dùng nước.

4.4. Tổ chức hợp tác dùng nước quản lý, điều hành theo hệ thống công trình, không phụ thuộc địa giới hành chính, chịu sự quản lý nhà nước của chính quyền trên địa bàn, chịu sự quản lý kỹ thuật và nghiệp vụ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn (phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, công ty khai thác công trình thủy lợi mà tổ chức này phụ thuộc); có quy mô và hình thức tổ chức đa dạng, phù hợp với điều kiện cụ thể về công trình, trình độ quản lý, dân trí và đáp ứng yêu cầu của người dân địa phương.

4.5. Đối với các tổ chức hợp tác dùng nước đang hoạt động, cần phải xem xét từng trường hợp cụ thể để có kế hoạch củng cố, phát triển trên cơ sở của tổ chức hiện có nhằm tạo điều kiện hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

4.6. Tổ chức hợp tác dùng nước hoạt động theo điều lệ hoặc quy chế được đại hội hoặc hội nghị của tổ chức hợp tác dùng nước thông qua; quản lý tài chính theo nguyên tắc tự chủ, dân chủ, công khai theo hướng dẫn của ngành tài chính; hạch toán độc lập; có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, được vay vốn ở ngân hàng, có trụ sở làm việc.

4.7. Ngoài các dịch vụ tưới, tiêu, tổ chức hợp tác dùng nước được kết hợp làm các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức hợp tác dùng nước được quy định cụ thể tại Điều 9 - Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ.

B. CƠ CẤU CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC DÙNG NƯỚC

I. QUY MÔ VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Tổ chức hợp tác dùng nước quản lý hệ thống công trình độc lập

Hệ thống công trình được xây dựng trên địa bàn phục vụ tưới tiêu gọn trong phạm vi thôn, liên thôn, xã hoặc liên xã (không liên quan đến tổ chức, quản lý vận hành hệ thống công trình do doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi quản lý) thì thành lập một tổ chức để quản lý, điều hành thống nhất công trình thuộc phạm vi phụ trách theo các loại hình tổ chức hợp tác dùng nước thích hợp.

Đối với tổ chức hợp tác dùng nước quản lý hệ thống công trình trong phạm vi thôn, liên thôn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký quyết định công nhận và phê duyệt điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức này.

Đối với tổ chức hợp tác dùng nước quản lý hệ thống công trình trong phạm vi xã, liên xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định công nhận và phê duyệt điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức này.

Trường hợp Tổ chức hợp tác dùng nước là tổ, đội thuộc Hợp tác xã nông nghiệp thì tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của tổ, đội do Điều lệ của Hợp tác xã quy định theo Luật Hợp tác xã.

2. Tổ chức hợp tác dùng nước quản lý công trình trong hệ thống công trình thủy lợi do doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi quản lý.

a) Hệ thống công trình thủy lợi có quy mô nhỏ, kỹ thuật ít phức tạp, có liên quan đến hệ thống công trình do doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi quản lý, phục vụ tưới tiêu cho diện tích không lớn thì tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương để quy định phân cấp cho tổ chức hợp tác dùng nước quản lý.

b) Quy mô phục vụ, hình thức tổ chức của các loại hình tổ chức hợp tác dùng nước trong hệ thống này được quy định cụ thể như sau:

- Công trình, tuyến kênh phục vụ tưới, tiêu gọn cho thôn, liên thôn hoặc xã thì thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước theo quy mô thôn, liên thôn hoặc xã (theo địa giới hành chính) hoặc theo hình thức tổ, đội trực thuộc Hợp tác xã nông nghiệp.

- Công trình, tuyến kênh phục vụ tưới tiêu cho 2 xã trở lên được tổ chức quản lý theo tuyến kênh quy mô liên xã (không theo địa giới hành chính). Loại hình tổ chức thích

hợp nhất trong trường hợp này là Hợp tác xã dùng nước, hội, hiệp hội những người dùng nước (mô hình chuyên khâu).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận và phê duyệt điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức này.

II. BỘ MÁY QUẢN LÝ

Bộ máy điều hành (ban chủ nhiệm) do các thành viên của tổ chức hợp tác dùng nước lựa chọn bầu ra thông qua hội nghị hoặc đại hội định kỳ của tổ chức.

Tùy theo quy mô lớn, nhỏ và hình thức tổ chức đã được thành lập để quy định tổ chức bộ máy bao gồm:

Đối với tổ chức hợp tác dùng nước có quy mô liên thôn, xã, liên xã thì được tổ chức bộ máy như sau:

+ 1 chủ nhiệm (trưởng hội, hiệp hội) và 1 , 2 phó chủ nhiệm (phó trưởng hội, hiệp hội), có thể thành lập các tổ, nhóm chuyên môn như tổ kinh tế (có 1 thủ quỹ, 1 kế toán) và tổ kỹ thuật (vận hành, sửa chữa, phân phối nước...), tổ kiểm soát hoặc phân công 1 người phụ trách theo các chức năng trên.

Đối với tổ chức hợp tác dùng nước có quy mô nhỏ (thôn) thì bộ máy tổ chức của loại hình này gồm tổ trưởng (hội trưởng, đội trưởng), làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gọn nhẹ, hiệu quả.

Đối với tổ chức hợp tác dùng nước trực thuộc tổ chức khác như Hợp tác xã nông nghiệp tùy theo điều kiện cụ thể thành lập một tổ, đội thủy nông trực thuộc chịu sự điều hành chung của Ban chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, được giao thực hiện nhiệm vụ dịch vụ tưới, tiêu. Tổ chức bộ máy của loại hình này gồm tổ trưởng (đội trưởng) làm việc kiêm nhiệm.

C. TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

I. TÀI SẢN

Tài sản của tổ chức hợp tác dùng nước bao gồm tài sản do tổ chức hợp tác đang quản lý và tài sản được nhà nước, tập thể giao quyền cho tổ chức hợp tác trực tiếp quản lý.